

Số: 94/KH-UBND

Thới An Đông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Thới An Đông năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Thới An Đông năm 2026, với nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 ngày 12 tháng 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP.

3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

6. Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

7. Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12

năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH

1. Cụ thể hóa, đồng bộ các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm triển khai hiệu quả và đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp theo Kế hoạch số 124/KH-UBND trên địa bàn phường. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải tiên phong, gương mẫu, trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ, chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức và cá nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch.

3. Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục, nông nghiệp và du lịch...; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tiếp tục xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, phát triển xã hội số, công dân số, chỉ đạo, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin, Khu công nghệ số tập trung phù hợp với thực tiễn tại phường.

5. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 124/KH-UBND để đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của thành phố **đạt hai con số**.

III. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương.

2. Quán triệt nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số,...).

3. Xác định thể chế, cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng.

4. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của phường. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các trường đại học và toàn xã hội vào quá trình thực hiện.

7. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, kết nối chặt chẽ cơ sở đào tạo và doanh nghiệp tại địa phương; khơi dậy tinh thần sáng tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực và thu hút nguồn lực chất lượng cao.

Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, Nhà nước lên môi trường số; chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo tính minh bạch, thuận lợi và giảm thiểu chi phí giao dịch cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 70\%$;
- Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.

b) Phát triển nguồn nhân lực

- 100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.
- Có doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo.
- Có doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

đ) Phát triển chuyển đổi số

Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;
- Có $\geq 80\%$ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước;
- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan cấp phường đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên địa bàn phường đạt tối thiểu 80%;
- Số hóa 100 % hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;
- 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính;
- Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng DVC trực tuyến;
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%;

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố;
- 80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC;
- 100% cán bộ phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc;
- Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân phường, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Kinh tế số

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử;
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số;
- Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử;
- 80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn phường.

Xã hội số

- Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);
- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác;
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.

(Đính kèm Phụ lục 1)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát

Chỉ đạo ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

Lồng ghép các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường, bảo đảm thống nhất, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển chung.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này.

2. Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ tầm quan trọng các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị gương mẫu trong

việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp nắm rõ chủ trương, chính sách để đổi mới tư duy đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thường xuyên cập nhật tuyên truyền các chính sách, mô hình hay, gương điển hình, kết quả nghiên cứu ứng dụng; tăng cường truyền thông tạo niềm tin xã hội và khơi dậy tinh thần sáng tạo trong nhân dân.

3. Tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các quy định, văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố. Ban hành và tổ chức triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động KH-CN, ĐMST và CDS.

Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, làm căn cứ xây dựng, triển khai kế hoạch, dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai các cơ chế, chính sách, nguồn lực tài chính nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo trên địa bàn; đồng thời, xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghệ số tập trung, đặc biệt đối với các dự án về thiết bị điện tử, sản phẩm công nghệ số trọng điểm, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Tham gia góp ý xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng. Chính sách nhằm đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng phường để phát huy hiệu quả đưa chuyển đổi số đến từng người dân.

4. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng lưới Internet băng thông rộng chất lượng cao (5G) tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh.

Phối hợp triển khai hạ tầng số cho phát triển đô thị thông minh, đầu tư nền tảng Internet vạn vật (IoT); phối hợp thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp IoT như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,... đầu tư trang thiết bị, hạ tầng IoT phục vụ phát triển, vận hành dịch vụ đô thị thông minh đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống của thành phố...

Đảm bảo đường truyền phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của trung ương, thành phố.

Tập trung đột phá trong xây dựng hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo mô hình chính quyền 02 cấp và xây dựng đô thị thông minh. Nâng cấp hạ tầng, mua sắm trang thiết bị CNTT, đường truyền... đảm bảo phục vụ hoạt động chính quyền số theo mô hình chính quyền 02 cấp.

5. Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Phối hợp triển khai kế hoạch đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý trong các lĩnh vực ưu tiên. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong đào tạo gắn với nhu cầu nhân lực thực tiễn.

Phối hợp đẩy mạnh triển khai hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ trong các trường phổ thông.

Tập trung triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” tập huấn kiến thức, phổ cập kỹ năng số và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, đào tạo sử dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, người dân để hình thành công dân số.

Phối hợp tập huấn về phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin.

Triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thiết lập, kết nối mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức người đại phương trong và ngoài thành phố và ở trong nước.

6. Tăng cường hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ, đổi mới, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

Phối hợp, tham gia Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ, các Không gian đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp.

Triển khai chính sách hỗ trợ của thành phố về đổi mới công nghệ trên địa bàn phường; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh, góp phần đạt mục tiêu tăng tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của phường.

Phối hợp triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc thù của địa phương.

Phối hợp triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm hỗ trợ xây dựng các mô hình doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

Phối hợp triển khai chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo; ươm tạo, phát triển các dự án khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.

Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và việc thành lập, quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, Nhà nước lên môi trường số; chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo tính minh bạch, thuận lợi và giảm thiểu chi phí giao dịch cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa; thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển giao công nghệ; Quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các điểm phục vụ bưu chính, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật...

Xây dựng mô hình "Phường thông minh", tiếp tục duy trì và sử dụng camera giám sát trên các tuyến đường, tuyến hẻm của địa phương phát hiện và xử lý kịp thời tình hình gây rối mất trật tự an ninh, giao thông và xử phạt vi phạm hành chính về vệ sinh môi trường.

Tiếp tục duy trì và mở rộng việc thành lập và vận hành các nhóm/tổ công nghệ cộng đồng tại địa phương để hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng số. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với các khu vực dân cư.

Thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống thông tin (mạng LAN nội bộ) đã được phê duyệt an toàn theo cấp độ đảm bảo khắc phục và duy trì hiệu quả các giải pháp an toàn thông tin.

(Đính kèm Phụ lục 2)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (chỉ cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và nguồn xã hội hóa hợp pháp (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,...)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các Phòng, ban, ngành phường và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của ngành, đơn vị phụ trách, được phân công, chủ động tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường.

2. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo việc thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 13 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 13 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch;

3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành phường và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND phường các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành phường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban ngành thành phố thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

5. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn phường:

Tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin tích cực hỗ trợ phát triển chính quyền số, quan tâm phát triển kinh tế số, xã hội số, phối hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

6. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, mạng xã hội, các nền tảng số theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, các mô hình điển hình về chuyển đổi số;

Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện, tăng cường tính tiên phong của tuổi trẻ phường trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo mạnh mẽ các chi đoàn trực thuộc huy động

lực lượng nông cốt, trẻ, am hiểu công nghệ tham gia vào thành phần Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đội hình Bình dân học vụ số tại các khu vực. Phát động phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường, ham học hỏi, sáng tạo trong giới trẻ thành phố;

Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

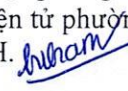
Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường, góp phần thực hiện thành công, hiệu quả mục tiêu đề ra.

8. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các Phòng, ban, ngành phường và các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu trình UBND phường xem xét, quyết định.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND phường về chuyển đổi số trên địa bàn phường Thới An Đông năm 2026)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Thới An Đông năm 2026. /...


Nơi nhận:

- Sở KH&CN TP Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Công an phường;
- Phòng, ban ngành phường;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường;
- Các Doanh nghiệp viễn thông;
- Các khu vực thuộc phường;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, PVHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hoàng Phúc



Phụ lục 1

CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Thới An Đông)

ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG		
1	Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 70\%$;	Các đơn vị viễn thông	Phòng, ban ngành phường
2	Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s;	Các đơn vị viễn thông	Phòng, ban ngành phường
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC		
3	100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản;	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
4	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành;	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
5	85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ		
6	Có doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường

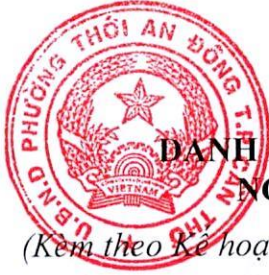
ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
8	Có doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
9	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,...trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO		
10	Có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
11	Có doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành phường
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ		
	Chính quyền số		
12	100% thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
13	Có $\geq 80\%$ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường

ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
14	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan cấp phường đạt tối thiểu 80%;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
15	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên địa bàn phường đạt tối thiểu 80%;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
16	Số hóa 100 % hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
17	100% TTHC đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
18	Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng DVC trực tuyến;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
19	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%;	Phòng, ban, ngành phường	
20	100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố;	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng, ban ngành phường

ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
21	80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban ngành phường
22	100% cán bộ phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc	Phòng, ban ngành phường	
23	Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân phường, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị viễn thông
	Kinh tế số		
24	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban ngành phường
25	Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban ngành phường
26	Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban ngành phường
27	80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn phường.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban ngành phường
	Xã hội số		

ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
28	Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);	Công an phường	
29	Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường công lập





Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Thới An Đông)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát			
1	Tổ chức các phiên họp định kỳ 3 tháng, 6 tháng của Ban Chỉ đạo và phiên họp định kỳ hằng tháng của Thường trực Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, đề xuất giải pháp mới.	Thường trực BCD	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Định kỳ
2	Xây dựng chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo.	Thường trực BCD	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
3	Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Thường trực BCD	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

4	Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
5	Cập nhật chuyên mục “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên các nền tảng mạng xã hội; Trang fanpage ...	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng Văn hóa- Xã hội và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Tham gia các hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
7	Tham gia các cuộc thi “Tin học trẻ”, các cuộc thi khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ; các cuộc thi cấp vùng, quốc gia và quốc tế.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
8	Tham gia hưởng ứng chuỗi các hoạt động, sự kiện Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm, Tuần Lễ Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Quý III
9	Phát động phong trào thi đua, khen thưởng lập thành tích trong công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
III	Tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
10	Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của	Phòng Văn hóa -Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên

	thành phố Cần Thơ.			
11	Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
12	Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
13	Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghệ số tập trung.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV
14	Triển khai chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV
IV	Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
15	Phối hợp với các cơ quan có liên quan nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng lưới Internet băng thông rộng chất lượng cao (5G).	Đơn vị viễn thông	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
16	Phối hợp triển khai hạ tầng số cho phát triển đô thị thông minh, đầu tư nền tảng Internet vạn vật (IoT).	Đơn vị viễn thông	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
17	Đảm bảo đường truyền phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung từ thành phố đến phường.	Văn phòng HDND và UBND	Các đơn vị viễn thông	Thường xuyên

18	Nâng cấp hạ tầng, mua sắm trang thiết bị CNTT, đường truyền... đảm bảo phục vụ hoạt động chính quyền số theo mô hình chính quyền 02 cấp.	UBND phường		Thường xuyên
V	Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
19	Phối hợp triển khai kế hoạch đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý trong các lĩnh vực ưu tiên của phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
20	Phối hợp đẩy mạnh triển khai hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ trong các trường phổ thông.	Các cơ sở giáo dục	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
21	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
22	Phối hợp đưa cán bộ, công chức tập huấn về phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
23	Xây dựng, triển khai các nội dung, chương trình truyền thông về kỹ năng số cho học sinh phổ thông.	Các cơ sở giáo dục	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
24	Triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên

25	Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Quý IV
VI	Thúc đẩy phát triển đổi mới sáng tạo			
26	Tăng cường hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, các không gian đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
27	Triển khai chính sách của Thành phố hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
28	Triển khai chương trình của Thành phố phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
29	Triển khai chương trình của Thành phố hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
30	Triển khai chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VII	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực			
	Chính quyền số			

31	Phối hợp nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung thành phố (Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; Tổng đài 1022; Cổng thông tin điện tử thành phố và các Cổng thông tin điện tử thành phần Hệ thống quản lý văn bản điều hành; Hệ thống thư điện tử; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thành phố; Kho dữ liệu dùng chung thành phố ...).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
32	Phối hợp tổ chức triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của thành phố theo lộ trình.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
33	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
34	Phối hợp chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
35	Phối hợp phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đồng thời kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
36	Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Năm 2026
	Kinh tế số			

37	Triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
38	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
39	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
40	Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất nông nghiệp, du lịch,...	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
	<i>Xã hội số</i>			
41	Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai chương trình Quỹ viễn thông công ích hỗ trợ thiết bị di động thông minh, mạng internet, viễn thông cho hộ gia đình chính sách. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan	
42	Huy động nguồn lực Nhà nước và xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà văn hóa, Tổ dân phố phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của nhân dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
43	Phối hợp triển khai cung cấp các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) cho người dân nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội		Năm 2026

44	Phối hợp triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân.	Phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
45	Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.	Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
46	Triển khai Đề án đô thị thông minh khi thành phố Cần Thơ ban hành.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
47	Rà soát, củng cố, hoàn thiện trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị, địa phương	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, ban ngành và các đơn vị có liên quan	Quý I, II